

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày: 07- 01- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Khanh

Bà Kiều Thị Thanh Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 323/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 508/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024; đối với các bị cáo:

1/**Trương L Q T**, sinh năm 20xx, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường: Số vv đường H, phường b, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: x/12; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trương V H, sinh năm 19xx và bà Lê T T O, sinh năm 19xx; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/7/20xx, bị bắt ngày 16/7/20xx (Có mặt);

2/**Liu T P**, sinh năm 19xx, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số mjk đường L, phường m, quận n, Thành phố H; Chỗ ở: Số nhj tầng f chung cư kl B, phường kk, quận n, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: x/12; Giới tính: N; Dân tộc: Hoa; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Liu A K và bà Thái T H H; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/7/20xx, bị bắt ngày 16/7/20xx (Có mặt);

3/**Trương B N**, sinh năm 20xx, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số wer đường L, Phường as, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: x/12; giới tính: N; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Đ P, sinh năm 19xx và bà Phan N H N, sinh năm 19xx; Hoàn

cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/7/20xx và bị bắt tạm giam ngày 16/7/20xx (Có mặt);

4/**Vũ T A**, sinh ngày 19/10/2006, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số 00 đường T, Phường t, Quận T, Thành phố H; Chỗ ở: Số F13/41C đường Liên Ấp r-p, xã V, huyện B, Thành phố H; nghề nghiệp: Sinh viên trường cao đẳng L, Thành phố H; trình độ học vấn: x/12; Giới tính: N; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ T T, sinh năm 19xx và bà Trịnh T H, sinh năm 19xx; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo được tại ngoại nhưng bị bắt tạm giam trong một vụ án khác ngày 21/9/20xx (Có mặt).

Bị hại:

1/ Ông Nguyễn T A V, sinh năm 20xx; Trú tại: Số A đường số H, phường n, quận T, Thành phố H (Vắng mặt).

2/ Bà Trần T T H, sinh năm 19xx; Trú tại: Số khgh đường H, phường u, quận T, thành phố H (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm C L, sinh năm 19xx; Trú tại: Số bhj đường TLnb, phường T, quận de, Thành phố H (Vắng mặt).

2/ Bà Phạm B T, sinh năm 20xx; Trú tại: Số bgh đường TLnb, phường T, quận de, Thành phố H (Vắng mặt).

3/ Ông Vũ T T, sinh năm 19xx; Trú tại: Số C đường Liên Ấp by, xã A, huyện B, Thành phố H (Vắng mặt).

Bào chữa cho bị cáo Vũ A T:

Bà Lê Cẩm Phương – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Bào chữa cho bị cáo Trương B N:

Ông Nguyễn Nam Sỹ - Luật sư của Văn phòng luật sư Đại Hồ thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn N B, sinh năm 2004; Trú tại: Số gvr đường T, phường xs, quận Tân Bình, Thành phố H (Vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn T L, sinh năm 20xx; Trú tại: Số bgt đường M, phường A, quận B, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 13/7/2022, tại quán cà phê K D 2, địa chỉ bgf lô B, chung cư w, Phường bv, quận T, Trương L Q T hẹn gặp với Liu T P, Trương B N, Đ, H và 03 nam thanh niên chưa (rõ lai lịch). Tại đây, T có nói cả nhóm nghe việc Nguyễn T A V có thiếu T 81.000.000 đồng nhưng trốn tránh không trả nợ. Đến nay, T biết V đang làm ở quán cà phê C số rtr M, phường A, quận B, T nói P, N cùng mọi người hỗ trợ T đi bắt V về để yêu cầu trả nợ, T sẽ cho mọi người tiền thì P, N, Đ, H và 03 nam thanh niên đồng ý. Lúc này, T lấy xe Dream II (không rõ biển số) chở P, Đ lấy xe Future Neo (không rõ biển số) chở H cùng đi đến quán cà phê C tìm V, N và 03 thanh niên ở lại quán K D 2 chờ. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T, P, Đ, H đến quán cà phê C, nhìn thấy V đang ngồi trong quán liền đi vào để kè V về quán cà phê K D 2. V bỏ chạy thì P nắm tóc V kéo lại, Đ cầm nón bảo hiểm đánh V khoảng 02-03 cái. Ra đến cửa quán, P kè V lên xe Dream cho T chở đi, Đ điều khiển xe Future chở H quay về quán cà phê K D 2. Tại quán K D 2, nhóm của T, P, N, Đ, H và 03 thanh niên ngồi vây quanh V, T và P bắt V điện thoại về cho mẹ là bà Trần T T H, yêu cầu gia đình mang số tiền 120.000.000 đồng đến trả cho T thì mới cho V về. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T và P cùng các đối tượng còn lại đưa V đến phòng 101 khách sạn N S, địa chỉ bb B, Phường nb, quận T, giữ V trong phòng rồi thay phiên nhau canh chừng V. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N điện thoại kể cho Vũ T A (sinh ngày 19/10/20xx) nghe sự việc, đồng thời T và P cũng điện thoại rủ T A cùng tham gia, khi nào lấy được tiền sẽ chia cho N, T A. T A đồng ý và sử dụng xe mô tô biển số 59D2-334.74, đến phòng 101 khách sạn N S cùng với N giữ V. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, T và P hẹn bà H giao tiền tại quán cà phê số 06 B, phường nb quận T nên kêu N, T A giữ V. Tại quán cà phê 06 B, bà H có yêu cầu Trung phải đưa Vũ về nhà, có người nhà xác nhận thì bà mới đồng ý giao tiền thì P điện thoại kêu N, T A chở V về nhà V. Khi bà H biết V đã về nhà an toàn nên đã giao 120.000.000 đồng cho T. Sau đó, P điện thoại cho N, T A quay lại quán cà phê số 06 B để chia tiền thì bị Công an bắt giữ. Sau đó vụ việc được chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 120.000.000 đồng, Cơ quan điều tra trả lại cho bà Trần T H;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max thu giữ của Trương L Q T;
- 01 điện thoại di động hiệu Reame Note 10 màu xanh thu giữ của Liu T P;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max thu giữ của Vũ T A;
- 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean dài màu đen (thu của bị cáo T);
- 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần đùi màu trắng có hoa văn (thu của bị cáo N);
- 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần thun ngắn màu đen (thu của bị cáo P);

- 01 xe mô tô hiệu Honda Ariblade biển số 59 Y1-757.xx thu giữ của bị cáo T. Xác minh chủ sở hữu là anh Phạm C L, ngụ btt đường TL vf, phường T, Quận 12. Anh L giao xe cho con gái là Phạm B T sử dụng. Ngày 13/7/20xx, chị T cho bị cáo T mượn xe. Công an quận Bình Tân xét anh L không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại xe cho anh L.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Future Neo biển số 59D2-334.xx thu giữ của bị cáo T A. Xác minh chủ sở hữu là anh Vũ T T, cha ruột bị cáo T A. Ngày 13/7/20xx, bị cáo T A mượn xe đi chơi với bạn sau đó thực hiện hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”. Công an quận Bình Tân xét anh T không biết việc bị cáo T A sử dụng xe đi phạm tội nên trả lại xe cho anh T.

- 01 USB ghi nhận hình ảnh có liên quan đến vụ việc bắt, giữ người.

Số vật chứng tạm giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự, anh Nguyễn T A V, bà Trần T H không có yêu cầu bồi thường.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, các bị cáo Trương L Q T, Liu T P, Trương B N, Vũ T A đều khai nhận nội dung sự việc như trên. Số tiền Nguyễn T A V thiếu nợ bị cáo T là 81.000.000 đồng nhưng T yêu cầu V trả 120.000.000 đồng với mục đích để chia cho các đồng phạm. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, đúng với vai trò của từng đối tượng, phù hợp với vật chứng và diễn biến của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã truy tố Trương Lê Q T, Liu T P, Trương B N về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 157 và điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Vũ T A về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo qui định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trương L Q T, Liu T P, Trương B N, Vũ T A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi bắt, giữ người trái pháp luật như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157 điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung 2017 xử phạt : Bị cáo Trương L Q T từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo; Bị cáo Liu T P từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 09 tháng đến 01 năm tù về tội

“Bắt, giữ người trái pháp luật”. Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo; Bị cáo Trương B N từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản” và 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật. Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170 điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 101, của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ T A mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Reame Note 10 màu xanh thu giữ của Liu T P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max thu giữ của Vũ T A;

Tịch thu tiêu huỷ 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean dài màu đen (thu của bị cáo Trung); 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần đùi màu trắng có hoa văn (thu của bị cáo Nghi); 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần thun ngắn màu đen (thu của bị cáo Phong);

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Vũ T A:

Thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên Luật sư phân tích thêm một số những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội lần đầu, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, về nhân thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có cơ cấu không hoàn thiện cha mẹ đã ly hôn khi bị cáo còn rất nhỏ, thiếu sự quan tâm chăm sóc giáo dục từ gia đình, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, phạm tội khi mới vừa qua 15 tuổi. Từ những phân tích nêu trên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo

Viện kiểm sát phát biểu tranh luận:

Khi đề nghị mức án Viện kiểm sát đã cân nhắc rất kỹ về động cơ nguyên nhân phạm tội của bị cáo cân nhắc cả về nhân thân của bị cáo, do đó đề nghị của Luật sư không có gì mới nên Viện kiểm sát không tranh luận vấn đề này. Đối với việc đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự Viện kiểm sát nhận thấy không phù hợp với qui định nên Viện kiểm sát không thống nhất quan điểm bào chữa này của Luật sư.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương B N:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cùng những chứng cứ khác đã thể hiện trong hồ sơ vụ án Luật sư nhận thấy việc truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng là đúng và Luật sư không có gì để tranh luận. Tuy nhiên với mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo N là quá cao chưa phù

hợp với tích chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ bị cáo N tham gia vụ án này với vai trò hết sức mờ nhạt, mờ nhạt trong việc bắt bị hại V và chỉ thể hiện hành vi cùng nhau giữ bị hại để bị cáo T và bị cáo P đi lấy tiền, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn nhận ra lỗi lầm của mình, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội chỉ vì ham vui đi theo đồng bọn, gia đình bị cáo có ông ngoại là người có công cách mạng, riêng đối với tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo vì tại phiên tòa hôm nay bị cáo P thừa nhận bị cáo là người trực tiếp gọi điện và rủ T A tham gia vụ án khi T A chưa đủ 18 tuổi, bị cáo Ngh chỉ ngồi nói chuyện và kể cho T A biết sự việc chứ bị cáo N không rủ T A tham gia từ những phân tích nêu trên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc vai trò của bị cáo trong vụ án này cho bị cáo hưởng mức án phù hợp.

Viện kiểm sát phát biểu tranh luận:

Đối với vai trò của bị cáo N tham gia gần như xuyên suốt vụ án này tuy nhiên qua đề nghị của Luật sư cho rằng tham gia vụ án với vai trò mờ nhạt không đáng kể vấn đề này Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo N. Đối với tình tiết tăng nặng như Luật sư đã nêu mặc dù bị cáo không trực tiếp rủ bị cáo T A tham gia vụ án tuy nhiên bị cáo đã kể cho T A nghe và biết toàn bộ sự việc bắt giữ bị hại V đó là động lực để bị cáo T A tham gia khi được bị cáo P gọi điện thoại rủ do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo N.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương B N

Qua phần tranh luận của Viện kiểm sát Luật sư không đồng ý vì chỉ kể cho nghe không đồng nghĩa với việc rủ Viện kiểm sát đánh đồng hai tình tiết này là không phù hợp đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Kiểm sát viên không có ý kiến gì tranh luận thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố các bị cáo Trương L Q T, Liu T P, Trương B N và Vũ T A. Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến

khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với đoạn Video clip mà Cơ quan điều tra đã thu thập, phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Quá trình thụ lý vụ án Tòa án quận Bình Tân đã nhiều lần trả hồ sơ điều tra bổ sung đề nghị Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân xem xét lại tội danh của các bị cáo vì có dấu hiệu phạm tội khác với cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố tuy nhiên Viện kiểm sát quận Bình Tân vẫn giữ nguyên quan điểm theo Cáo trạng đã truy tố nên căn cứ vào qui định về giới hạn xét xử Tòa án quận Bình Tân vẫn xét xử vụ án theo qui định.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo dùng vũ lực với số đông người, uy hiếp nắm tóc kéo bị hại ra khỏi quán, dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu bị hại V khoảng 02-03, khống chế buộc bị hại lên phải xe mô tô do bị cáo T cầm lái, bị cáo P ngồi sau giữ bị hại, đối tượng Đ và H theo sau có nhiệm vụ hỗ trợ và canh giữ không cho bị hại bỏ chạy. Tất cả chở bị hại về quán cà phê K D 2, tại quán K D 2 nhóm của các bị cáo gồm T, P, Đ, H, N và 03 thanh niên chưa rõ lai lịch ngồi vây quanh bị hại V gây áp lực, 01 đối tượng dùng tay đánh vào mắt phải của bị hại gây thương tích, bị cáo T và bị cáo P liên tục bắt bị hại gọi điện thoại về cho mẹ ruột là bà Trần T T H yêu cầu mang số tiền 120.000.000 đồng đến để trả nợ thì mới cho V về. Các bị cáo và đồng bọn đã giữ bị hại tại đây khoảng 01 giờ. Do đợi quá lâu nên bị cáo T và P, bị cáo N cùng đồng bọn tiếp tục đưa bị hại V đến phòng 101 khách sạn N S, địa chỉ ny B, Phường nh, quận T. Tại đây bị cáo T, bị cáo P và 03 đối tượng tiếp tục giữ bị hại V trong phòng rồi thay phiên nhau canh chừng bị hại V. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo N điện thoại kể cho bị cáo Vũ T A nghe sự việc bắt và giữ bị hại V, tại thời điểm đó bị cáo P trực tiếp gọi điện thoại rủ T A cùng tham gia thì T A đồng ý và kêu bị cáo T A mua đồ ăn thức uống mang lên phòng khách sạn N S. Tại khách sạn N S N và T A cùng tham gia giữ bị hại V. Khi mẹ của bị hại V gọi cho các bị cáo biết là đã có đủ 120 triệu và bà yêu cầu các bị cáo phải chở V về nhà thì bà mới giao tiền thì P điện thoại kêu N, T A chở V về nhà Vũ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến tính mạng sức khỏe và tinh thần của người khác mà nghiêm trọng hơn các bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân là một trong các quyền cơ bản của công dân được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận được Nhà nước và Pháp luật bảo hộ, hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến tinh thần và sức khỏe của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương thể hiện ý thức các bị cáo rất xem thường tính mạng và sức

khỏe của người khác, xem thường pháp luật. Do đó, việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo học tập và cải tạo thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tính mạng sức khỏe của người khác.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét tính chất vai trò của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo T giữ vai trò là người chủ mưu rủ các bị cáo khác cùng tham gia bắt giữ bị hại và cưỡng đoạt tài sản của bị hại, bị cáo Liu T P giữ vai trò là người thực hành trực tiếp khống chế, uy hiếp bắt bị hại, buộc bị hại phải lên xe cho bị cáo T chở về quán K D 2 quận T và khống chế buộc bị hại phải gọi điện thoại về nhà yêu cầu người nhà mang tiền đến mới thả cho bị hại về.

Đối với bị cáo N mặc dù không tham gia bắt giữ bị hại từ đầu nhưng bị cáo biết sự việc P và T đi bắt, giữ bị hại để đòi số tiền 120.000 đồng nhưng vẫn tham gia với vai trò giúp sức tích cực trong thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Vũ T A, sau khi nghe bị cáo N kể về việc bắt giữ bị hại V và được các bị cáo P rủ tham gia giữ anh V và hứa sẽ chia tiền, bị cáo vì hám lợi nên đã tiếp tay cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Do khi phạm tội bị cáo chỉ mới 15 tuổi 08 tháng 24 ngày nên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân không truy tố bị cáo về hành vi “Bắt, giữ người trái pháp luật” là phù hợp với khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, liều lĩnh và khá táo bạo, bất chấp luật pháp, chỉ vì bị hại nợ tiền không trả. Lẽ ra các bị cáo cần phải suy nghĩ tìm cách giải quyết bằng con đường pháp luật thì bị cáo T đã thiếu suy nghĩ cùng đồng bọn ngang nhiên sử dụng số đông gây áp lực sử dụng vũ lực đánh bị hại, bắt, giữ khống chế bị hại buộc bị hại phải gọi điện thoại về nhà yêu cầu mẹ ruột bị hại mang số tiền 120 triệu đồng đến chuộc mới thả cho bị hại về. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã truy tố các bị cáo Trương L Q T, Liu T P, Trương B N về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 157 và điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Vũ Anh Tuấn về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử cũng xem xét, bị cáo T phạm tội do bức xúc về hành vi không trả nợ của bị hại, do thiếu hiểu biết về pháp luật nên đã rủ các bị cáo khác cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Đối với các bị cáo P, N, T

A do hám lợi đã cùng tham gia phạm tội cùng với bị cáo T. Xét các bị cáo có nhân thân tốt bản thân chưa tiền án tiền sự, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Đối với bị cáo Vũ T A, phạm tội trong độ tuổi vị thành niên nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế Hội đồng xét xử xem xét nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung 2017 đối với bị cáo.

Đối với bị cáo N ngoài những tình tiết giảm nhẹ đã phân tích nêu trên gia đình bị cáo có công cách mạng nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với việc đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo P thừa nhận bị cáo là người trực tiếp điện thoại rủ bị cáo T A cùng tham gia, các bị cáo khác không biết việc này, lời khai này của bị cáo P phù hợp với lời khai của bị cáo T A và các bị cáo khác trong vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định chỉ áp dụng tình tiết này đối với bị cáo P mà không áp dụng đối với các bị cáo khác trong vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử xét thấy không có gì để giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Reame Note 10 màu xanh thu giữ của Liu T P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max thu giữ của Vũ T A các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean dài màu đen (thu của bị cáo T); 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần đùi màu trắng có hoa văn (thu của bị cáo N); 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần thun ngắn màu đen (thu của bị cáo P). Các bị cáo mặt đề thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB có chứa dữ liệu liên quan đến vụ án. Đây là chứng cứ vụ án Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

Đối với các đối tượng Đ, H và 03 nam thanh niên chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân tiếp tục truy xét khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 170 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương L Q T 06(sáu) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 170 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Liu T P 05(năm) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 01 (một) năm 03(ba) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 06(sáu) năm 09(chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 170 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương B N 04(bốn) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 01(một) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 05(năm) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2022.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170 điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ T A 02(hai) năm 03(ba) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Reame Note 10 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean dài màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần đùi màu trắng có hoa văn; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần thun ngắn màu đen. Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 USB có chứa dữ liệu liên quan đến vụ án.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số NK23/160TAM ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân)

3.Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình Tân;
- Công an quận Bình Tân;
- Viện kiểm sát quận Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PV06 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu, HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tín

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa